

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4299 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
cụm công nghiệp Khe Hạ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Khe Hạ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 8873/SXD-QH ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Khe Hạ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (kèm

theo Tờ trình số 18/TTr-TRS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trường Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Khe Hạ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Khu đất lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Luận Thành, huyện Thường Xuân. Phạm vi của khu đất được xác định tại các tờ bản đồ số 03, 04 và 10 bản đồ địa chính xã Luận Thành, tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2008, ranh giới như sau:

- Phía Đông: Giáp khu dân cư, giáp QL 15A cũ và đất hàng năm khác;
- Phía Tây: Giáp khu dân cư và hành lang đường Hồ Chí Minh;
- Phía Nam: Giáp đất rừng sản xuất, đất hàng năm khác và đất ở nông thôn;
- Phía Bắc: Giáp đất rừng sản xuất.

1.2. Quy mô

- Diện tích lập quy hoạch: 505.314,5 m² (50,53 ha), trong đó:
 - + Diện tích cụm công nghiệp Khe Hạ: 492.432,8 m² (49,2ha).
 - + Diện tích phần đường gom đường Hồ Chí Minh: 12.881,7m² (1,29 ha).
- Quy mô lao động: Khoảng 8.000 người.

2. Tính chất, chức năng

Là cụm công nghiệp với các ngành nghề hoạt động may mặc, chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng chế biến nông sản, lâm sản, chế tác đá mỹ nghệ, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; sản xuất các sản phẩm nhựa với điều kiện nguyên liệu sử dụng sản xuất là hạt nhựa và các ngành nghề khác có liên quan. Các ngành nghề thu hút đầu tư và cụm công nghiệp phải đảm bảo quy định về môi trường.

3. Các chỉ tiêu cơ bản đạt được trong đồ án

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất

- Khu vực sản xuất công nghiệp: Mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao 1-2 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- Khu vực văn phòng dịch vụ, điều hành: Mật độ xây dựng 40%, tầng cao 1-2 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 0,8 lần.

- Tỷ lệ đất cây xanh 10,6%;

- Tỷ lệ đất giao thông: 11,3 %;

- Tỷ lệ đất khu vực kỹ thuật hạ tầng 3,7%.

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Cấp nước:

+ Nước cho nhu cầu sản xuất: 20 m³/ha/ng.đêm;

+ Nước cho khu HC-DV: 2,0 lit/m²/ng.đêm.

- Cấp điện:

+ Cấp điện cho công nghiệp: 200 KW/ha.

+ Công trình HC-DV: 20-30 W/m² sàn;

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt; xử lý nước thải sản xuất = 100% lưu lượng cấp nước.

- Chi tiêu xử lý chất thải rắn: 0,5 tấn/ng/ha/đất xây dựng nhà máy.

- Rác thải: thu gom xử lý 100%.

4. Phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất

4.1. Phân khu chức năng

Tổng diện tích khoảng 505.314,5 m²; được chia thành các khu vực chức năng sau:

a) Cụm công nghiệp Khe Hạ gồm các chức năng sử dụng đất như sau:

* Đất nhà xưởng, nhà máy:

Gồm 05 lô đất (Các lô A, B, C, D, E): Quy mô diện tích 338.503,8 m²; chiếm 68,7% diện tích toàn cụm. Mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao từ 1-3 tầng, hệ số sử dụng đất từ 0,7-2,1 lần. Bố trí chủ yếu hai bên các tuyến đường số 1, số 2.

Chức năng: Nhà xưởng sản xuất. Quy mô nhà xưởng sản xuất được đầu tư phù hợp với yêu cầu công nghệ của dây chuyền sản xuất. Việc bố trí phân bố các nhà xưởng phải tạo lập mỹ quan trong toàn khu và hạn chế tác động về ô nhiễm môi trường lẫn nhau giữa các cơ sở sản xuất.

*** Đất công trình dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp:**

Gồm 2 khu với tổng diện tích diện tích 27.759,6 m²; chiếm 5,6% diện tích toàn cụm. Mật độ xây dựng công trình từ tối đa 40%, tầng cao công trình từ 1-3 tầng, hệ số sử dụng đất từ 0,4 – 1,2 lần, trong đó:

+ Đất dịch vụ công nghiệp 1: Vị trí góc phía Đông nút giao đường số 1 và đường gom đường Hồ Chí Minh. Diện tích 9.256,1 m².

+ Đất dịch vụ công nghiệp 2: Vị trí góc phía Bắc nút giao đường số 2 và đường số 3. Diện tích 18.503,5 m².

Chức năng: Là khu đất xây dựng các công trình dịch vụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp.

*** Đất cây xanh:**

Gồm các loại đất: Cây xanh cảnh quan, mặt nước và cây xanh cách ly, tổng diện tích 52.333,2 m² chiếm tỷ lệ 10,6% diện tích toàn cụm. Trong đó:

- Đất cây xanh, khuôn viên: Gồm 2 lô

+ Lô đất cây xanh CX-01: Vị trí tại góc phía Nam nút giao đường số 1 và đường số 4, diện tích 11.710,0 m². Trong khu đất bố trí hồ cảnh quan kết hợp hồ điều hòa.

+ Lô đất cây xanh CX-02: Vị trí tại góc phía Nam nút giao đường số 2 và đường số 4, diện tích 10.702,2 m².

- Dải cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp có chiều rộng tối thiểu 10,0m, diện tích 29.921,0 m². Diện tích trồng cây xanh tối thiểu phải đạt 50%.

*** Đất công trình hạ tầng kỹ thuật:**

- Đất bãi đỗ xe: Gồm 02 bãi đỗ xe, tổng diện tích 13.124,4 m², chiếm tỷ lệ 2,7% diện tích toàn cụm.

+ Bãi đỗ xe P-01: Diện tích 3.000 m², phía Tây đường số 3 (phía Tây cụm công nghiệp).

+ Bãi đỗ xe P-02: Diện tích 10.124,4 m², vị trí phía Đông đường số 4, giáp lô đất cây xanh CX-01.

- Đất trạm xử lý nước thải và điểm tập kết chất thải rắn: Vị trí tại phía Đông lô đất công nghiệp CN-C, quy mô diện tích khoảng 5.091,3 m², chiếm 1,0% diện tích toàn cụm. Mật độ xây dựng công trình 40%, tầng cao công trình 1-2 tầng, hệ số sử dụng đất từ 0,4-0,8 lần.

* Đất giao thông:

Bao gồm diện tích các tuyến đường giao thông đối nội đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất, quy mô diện tích 55.620,5 m², chiếm 11,3% diện tích toàn cụm.

b) Đất đường gom đường Hồ Chí Minh:

Phần đất ngoài cụm công nghiệp là diện tích đất đường gom đường Hồ Chí Minh, quy mô 12.881,7 m².

4.2. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	MĐXD (%)	Tầng cao	Hệ số SĐĐ	Tỷ lệ (%)
A	Đất cụm công nghiệp		492.432,8				100,0
I	Đất nhà máy, kho xưởng		338.503,8	70 (*)	1-3	0,7-2,1	68,7
1	Đất công nghiệp lô A	CN-A	10.435,7	70	1-3	0,7-2,1	2,1
2	Đất công nghiệp lô B	CN-B	79.916,6	70	1-3	0,7-2,1	16,2
3	Đất công nghiệp lô C	CN-C	10.754,0	70	1-3	0,7-2,1	2,2
4	Đất công nghiệp lô D	CN-D	143.441,5	70	1-3	0,7-2,1	29,1
5	Đất công nghiệp lô E	CN-E	93.956,0	70	1-3	0,7-2,1	19,1
II	Đất công trình dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp		27.759,6	40	1-3	0,4-1,2	5,6
1	Đất công trình dịch vụ phục vụ công nghiệp 1	DVCN-1	9.256,1	40	1-3	0,4-1,2	1,9
2	Đất công trình dịch vụ phục vụ công nghiệp 2	DVCN-1	18.503,5	40	1-3	0,4-1,2	3,8
III	Đất công trình kỹ thuật		18.215,7				3,7
1	Đất bãi đỗ xe		13.124,4	10	1	0,4	2,7
	Bãi đỗ xe 01	P-01	3.000,0				
	Bãi đỗ xe 02	P-02	10.124,4				
2	Đất hạ tầng kỹ thuật (Trạm xử lý nước thải và điểm tập kết chất thải rắn)	HTKT	5.091,3	40	1-2	0,4-0,8	1,0
IV	Đất cây xanh		52.333,2	5	1	0,1	10,6
1	Cây xanh 1	CX:01	11.710,0				

STT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	MBXD (%)	Tầng cao	Hệ số SDD	Tỷ lệ (%)
2	Cây xanh 2	CX:02	10.702,2				
3	Cây xanh cách ly	CXCL:01	29.921,0				
VI	Đất giao thông		55.620,5				11,3
B	Đất đường gom đường Hồ Chí Minh		12.881,7				
Tổng diện tích quy hoạch			505.314,5				

(*) Lưu ý: Mật độ xây dựng thuần của lô đất xây dựng nhà máy, kho tàng tối đa là 70%. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sản sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuần tối đa là 60%.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Tuân thủ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Luận Thành (trước đây là đô thị Khe Hạ), huyện Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Ổn định và hạn chế ảnh hưởng xấu đến các khu sản xuất nông nghiệp;

- Phân chia các lô đất xây dựng sản xuất công nghiệp với quy mô và mô-đun đáp ứng cho nhiều phương án lựa chọn của nhà đầu tư.

- Tiết kiệm tối đa đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng vẫn đảm bảo kết nối với các khu vực lân cận theo đúng định hướng quy hoạch chung, thân thiện với môi trường, phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của địa phương.

- Hướng tiếp cận chính vào CCN: Trước mặt từ tuyến đường hiện trạng (đường 15A cũ) phía Đông cụm công nghiệp kết nối với đường số 1 trong cụm công nghiệp theo hướng Đông - Tây. Về lâu dài từ tuyến đường gom đường Hồ Chí Minh (kết nối với đường số 1 và số 2 của cụm công nghiệp theo hướng Đông - Tây) và tuyến đường phía Bắc theo quy hoạch (kết nối với tuyến đường số 3 và số 4 của cụm công nghiệp theo hướng Bắc - Nam).

- Khu sản xuất được bố trí hai bên tuyến đường số 1 và đường số 2, thuận tiện cho việc tiếp cận vào các nhà máy, kho tàng.

- Khu hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng biệt cho khối sản xuất và khối hành chính dịch vụ của từng nhà máy, đặt ở phía Đông cụm công nghiệp, là nơi tập kết, xử lý nước thải trước khi xả ra điểm đầu nối xả thải của CCN. Đồng thời là nơi bố trí khu tập kết chất thải rắn của cụm công nghiệp.

- Các khu đất dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp bố trí phía Tây, tiếp giáp với đường gom đường Hồ Chí Minh.

- Các không gian cây xanh được tổ chức nhằm đảm bảo các yếu tố phân định không gian chức năng (tránh ô nhiễm chéo) và cũng là yếu tố đảm bảo các hành lang an toàn hệ thống công trình thủy lợi, cách ly với các khu vực xung quanh, đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và PCCC.

- Về kiến trúc công trình: Lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại thể hiện sự đơn giản, mạch lạc bằng các mảng khối, giảm lược các chi tiết trang trí và sử dụng màu sắc tươi sáng. Tạo được sự đồng bộ về ngôn ngữ kiến trúc giữa các công trình và cảnh quan chung.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

* Giao thông đối ngoại: Hệ thống giao thông đối ngoại cơ bản thực hiện theo điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Luận Thành, huyện Thường Xuân đến năm 2045; vị trí kết nối chính vào CCN từ tuyến đường gom đường Hồ Chí Minh (phương án lâu dài).

Các tuyến đường đối ngoại bao gồm:

- Đường Hồ Chí Minh (Mặt cắt 1-1): Lộ giới toàn tuyến đoạn qua phạm vi đô thị Luận Thành là 73,0m trong đó mặt đường chính $2 \times 15,0\text{m} = 30,0\text{m}$; phân cách giữa 3,0m; phân cách với đường gom $2 \times 7,0\text{m} = 14,0\text{m}$; đường gom 2 bên $2 \times 2 \times 4,0\text{m} = 16,0\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$. Đối với đoạn qua phạm vi cụm công nghiệp, mặt đường gom phía cụm công nghiệp mở rộng thành $2 \times 5,25\text{m} = 10,5\text{m}$; vỉa hè 7,5m; lộ giới 78,0m.

- Đường phía Bắc cụm công nghiệp (tuyến đường theo điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Luận Thành): Lộ giới 60,0m trong đó mặt đường $2 \times 15,0\text{m} = 30,0\text{m}$; phân cách giữa 10,0m; vỉa hè $2 \times 10,0\text{m} = 20,0\text{m}$.

- Tuyến đường 15A cũ phía Đông và phía Nam cụm công nghiệp (mặt cắt 5-5): Là tuyến đường hiện trạng, được cải tạo, mở rộng lộ giới 20,5m trong đó mặt đường $2 \times 5,25\text{m} = 10,5\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5,25\text{m} = 10,5\text{m}$.

* Giao thông nội bộ: Gồm các tuyến đường có mặt cắt như sau

- Tuyến đường số 1: Gồm 2 mặt cắt

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới 25,0m trong đó mặt đường $2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$; vỉa hè hai bên $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới 23,5m trong đó mặt đường $2 \times 6,75 = 13,5\text{m}$; vỉa hè hai bên $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.

- Đường số 2 (Mặt cắt 2-2): Lộ giới 23,5m trong đó mặt đường $2 \times 6,75 = 13,5\text{m}$; vỉa hè hai bên $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.

- Đường số 3: Gồm 2 mặt cắt

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới 25,0m trong đó mặt đường $2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$; vỉa hè hai bên $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.

+ Mặt cắt 5-5: Lộ giới 20,5m trong đó mặt đường $2 \times 5,25 = 10,5\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5,25 = 10,5\text{m}$.

- Đường số 4 (mặt cắt 5-5): Lộ giới 20,5m trong đó mặt đường $2 \times 5,25 = 10,5\text{m}$; vỉa hè hai bên $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.

6.2. Cao độ nền, thoát nước mặt

a) Cao độ nền:

+ Thiết kế cao độ nền bám sát cao độ nền của đường Hồ Chí Minh; đồng thời thiết kế cao độ nền đảm bảo thoát nước cho khu vực và tránh gây ngập lụt cho các khu vực trũng, thấp (khu dân cư dọc đường 15A cũ phía Đông).

+ Hướng dốc của khu vực là từ Tây sang Đông (từ đường Hồ Chí Minh và giảm dần về phía đường 15A cũ).

+ Lựa chọn cao độ nền khu vực như sau: Cao độ nền thấp nhất là 52,5m; Cao độ nền lớn nhất là 70,70m.

b) Thoát nước mặt:

- Hướng thoát nước: Hướng thoát về khe đất dọc đường 15^a cũ phía Đông Bắc cụm công nghiệp.

- Hệ thống thoát nước mưa bao gồm mạng lưới cống tròn thoát nước BTCT đường kính D1200, D1500 đi ngầm dưới lề đường. Hệ thống giếng thăm bố trí dọc theo đường cống, giếng thu nước mưa bố trí hai bên vỉa hè thu gom toàn bộ nước mặt của khu vực.

- Bố trí hệ thống mương hồ B1500 xung quanh khu đất trong phạm vi dải cây xanh cách ly nhằm thu gom nước mặt cho các khu vực không thoát được về hệ thống cống bố trí trên đường giao thông.

- Nước mặt được thu gom sau đó thoát về khe đất dọc đường 15^a cũ. Vị trí cửa xả thoát nước tại tuyến đường phía Bắc cụm công nghiệp theo điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Luận Thành. Về lâu dài, cửa xả thay được thay thế bằng cống hộp qua đường B1500 và đấu nối với mạng lưới thoát nước mặt cụm công nghiệp Xuân Phú..

6.3. Cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước sản xuất và sinh hoạt của CCN khoảng: $Q=1.150,0 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

- Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp Khe Hạ được lấy từ Nhà máy cấp nước đô thị Khe Hạ, công suất đến năm 2030 dự kiến $5.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$. Vị trí đầu nối từ mạng lưới cấp nước đô thị Luận Thành dọc đường Hồ Chí Minh, cách cụm công nghiệp khoảng 1.500m. Ở giai đoạn trước mắt, khi nhà máy nước đô thị Luận Thành chưa được đầu tư xây dựng, nguồn cấp nước cho cụm công nghiệp sử dụng từ nguồn nước ngầm sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Mạng lưới cấp nước sản xuất kết hợp chữa cháy. Giải pháp mạng lưới là mạng vòng kết hợp với mạng cụt.

- Trụ nước cứu hỏa được bố trí dọc các tuyến đường trong khu vực với bán kính phục vụ tối đa là 125m. Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hỏa là mạng lưới chung kết hợp với mạng lưới cấp nước sản xuất.

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện: 7.167,4 kVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực dự kiến lấy từ tuyến điện 35KV hiện có dọc đường Hồ Chí Minh, phía Tây CCN. Vị trí đầu nối tại cột phía Đông đường Hồ Chí Minh, cách cụm công nghiệp khoảng 450m.

- Quy hoạch mạng lưới cấp điện:

+ Trạm biến áp phân phối: Bố trí 12 trạm biến áp 35/0,4KV có tổng công suất là 7.300kVA.

+ Lưới điện trung thế: Là lưới điện 35kV quy hoạch mới. Lưới điện trung thế bố trí đi nổi trên các trụ bê tông.

+ Lưới điện hạ thế: Lưới điện 0,4 kV là lưới điện cấp từ trạm biến áp phân phối cấp cho các đối tượng tiêu thụ và được bố trí bên trong các công trình.

- Quy hoạch chiếu sáng: Chiếu sáng cho toàn bộ các tuyến đường, nguồn cấp điện cho chiếu sáng lấy từ trạm biến áp 12 công suất 320kVA-35/0,4kV. Cấp chiếu sáng bố trí ngầm dọc vỉa hè các tuyến giao thông.

6.5. Chất thải rắn và vệ sinh môi trường

* Chất thải rắn: Chất thải rắn công nghiệp được thu gom tập trung tại các nhà máy thuộc CCN, sau đó được thu gom về khu xử lý rác thải tập trung của khu vực để xử lý. Với các loại rác thải công nghiệp có đặc thù riêng phải được xử lý đảm bảo theo quy định.

* Xử lý nước thải:

- Lưu lượng xử lý nước thải khoảng 763 m³/ng.đ.

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải của cụm công nghiệp được thu gom qua hệ thống cống thoát nước BTCT bố trí ngầm trên vỉa hè các tuyến giao thông sau đó dẫn về trạm xử lý của cụm công nghiệp, xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước mưa.

- Trạm xử lý nước thải công suất 800 m³/ngđ, bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật ở phía Đông khu vực.

6.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu viễn thông trong khu vực: 40 đường dây thuê bao.

- Nguồn viễn thông: Từ tủ OLT (tủ phối quang trung tâm) tại trung tâm xã Luận Thành, cách cụm công nghiệp 4,0km về phía Nam. Đầu nối tuyến cáp quan từ tủ OLT dọc đường Hồ Chí Minh về cụm công nghiệp.

- Toàn bộ cáp viễn thông được luồn trong ống nhựa PVC D65/50 đi ngầm dưới vỉa hè.

- Hộp phối quang: Bố trí trên vỉa hè các tuyến giao thông, đảm bảo bán kính phục vụ.

- Trạm phát sóng thông tin di động (BTS): Không bố trí mới trạm trong khu vực, sử dụng từ các trạm BTS hiện có lân cận khu vực.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

Sau khi dự án được hoàn thành, với hệ thống thu gom nước thải đồng bộ của toàn cụm công nghiệp, việc xử lý triệt để từ nguồn trước khi thải ra môi trường xung quanh, việc ô nhiễm môi trường nước mặt và nước ngầm sẽ hạn chế rất nhiều.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng của cụm công nghiệp, đặc biệt là xây dựng khu vực trữ nước vào mùa mưa, khu vực san gạt để đảm bảo môi trường cảnh quan và các tác động tiêu cực tới môi trường đô thị. Áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, thực hiện các biện pháp, kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu để ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Các hạng mục đầu tư: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của CCN bao gồm: Cao độ nền, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông; các khuôn viên cây xanh phục vụ công cộng và trồng cây xanh cách ly;

- Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn của Chủ đầu tư dự án và huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện Thường Xuân:

- Phối hợp Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Sơn tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện.

- Chỉ đạo việc quản lý và đầu tư phát triển Cụm công nghiệp Khe Hạ, huyện Thường Xuân theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc đầu tư, xây dựng dự án của nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân tại khu vực xung quanh dự án.

2. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Sơn có trách nhiệm:

- Chủ động phối hợp với UBND huyện Thường Xuân để tổ chức công bố nội dung quy hoạch theo quy định.

- Bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch chi tiết cho cơ quan quản lý quy hoạch, chính quyền địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức cắm mốc ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, các khu vực bảo vệ, quản lý, khai thác của dự án...) theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm thực hiện các thủ tục về đầu nối, cải dịch, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông nội đồng, đường điện,...) khi thực hiện dự án để đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

3. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H3.(2022)QDPD_QHCT CCN Khe Ha

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm